

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 19/4/2022
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;

2/ Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong các ngày 18 đến ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐST – HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân H, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 107/2014, ký ngày 10/11/2014. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh một số mâu thuẫn, anh Đinh Xuân H thường xuyên đánh bài bạc, đi xuyên đêm không về hoặc thường xuyên về muộn. Tiền bạc anh Đinh Xuân H tự quản lý không đưa cho chị để chăm lo cho gia đình. Khi chị khuyên nhủ anh Đinh Xuân H hoặc khi hỏi thăm về việc anh Đinh Xuân H đi chơi thì anh Đinh Xuân H đánh đập chị. Lần gần đây nhất là ngày 04/01/2022 vợ chồng to tiếng với nhau, anh Đinh Xuân H đã dùng cây đánh gãy tay chị. Anh Đinh Xuân H thường xuyên bạo lực gia đình gây áp lực về mặt tinh thần với tôi, khiến chị sợ hãi khi phải tiếp xúc với anh Đinh Xuân H nên từ tháng 01 năm 2022 chị và anh Đinh Xuân H sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đinh Xuân H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Xuân H.

Về con chung: Chị và anh Đinh Xuân H có hai con chung tên là và Đinh Gia Ng, sinh ngày 09/5/2010 và Đinh Vàng Ngọc A, sinh ngày 07/10/2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu.

Về cấp dưỡng: Yêu cầu anh Đinh Xuân H cấp dưỡng nuôi hai con là 6.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu

Tại phiên tòa, chị có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, cụ thể chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Vàng Ngọc A, anh Đinh Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Gia Ng và không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thời gian kết hôn anh không nhớ. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống anh và chị Vũ Thị D xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi vã do các bên không tin tưởng nhau trong việc quản lý chi tiêu tiền bạc và do chị Vũ Thị D thường ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn xảy ra cách đây 4 đến 5 năm. Ngoài việc các bên thường xuyên cãi vã thì còn xảy ra xô xát. Anh và chị Vũ Thị D sống ly thân với nhau từ tháng 11, tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Trước đó vợ chồng khoảng năm ngoài vợ chồng có sống ly thân và hòa giải quay về đoàn tụ nhưng vẫn không thể khắc

phục được mâu thuẫn. Nay vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị D.

Về con chung: Anh hoàn trí với lời khai của chị Vũ Thị D về con chung. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu.

Tại phiên tòa, anh nhất trí với nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Vũ Thị D và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Vũ Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị D.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Đình Gia Ng cho anh Đình Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đình Vàng Ngọc A cho chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Đình Xuân H đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107/2014, ký ngày 10/11/2014. Lời khai của chị Vũ Thị D và anh Đình Xuân H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này*

và pháp luật về hộ tịch”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H là hợp pháp.

[2] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị D: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Xuân H và chị Vũ Thị D đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, chị Vũ Thị D khai nhận quá trình chung sống anh Đinh Xuân H thường xuyên có hành vi bạo lực với chị, lần gần đây nhất là ngày 04/01/2022 khi vợ chồng cãi vã anh Đinh Xuân H đã dùng ghế phang vào người, dùng cây đánh chị khiến chị có thương tích bị gãy tay. Lời khai của chị Vũ Thị D phù hợp với lời khai của anh Đinh Xuân H (thể hiện trong biên bản lấy lời khai lập ngày 8/3/2022 tại Công an xã Bom Bo) và lời khai của người làm chứng (bút lục số 39 đến 42). Như vậy, có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Vũ Thị D là có thật. Mặt khác, chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hiện nay, anh Đinh Xuân H và chị Vũ Thị D đều xác nhận không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Đinh Xuân H và chị Vũ Thị D.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Gia Ng sinh ngày 09/5/2010 và Đinh Vàng Ngọc A sinh ngày 07/10/2019. Lời khai của chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H thống nhất chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Vàng Ngọc A, anh Đinh Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Gia Ng.

Xét, chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H đều có nhà cửa, công việc, có nguồn thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian chị Vũ Thị D và anh Đinh Xuân H sống ly thân, cháu Đinh Gia Ng được anh Đinh Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển đầy đủ. Đối với cháu Đinh Vàng Ngọc A chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của hai cháu, đảm bảo sự ổn định về môi

trường sống và tâm sinh lý cho hai cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Đình Gia Ng cho anh Đình Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đình Vàng Ngọc A cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đình Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Đình Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Đình Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Vũ Thị D phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Đình Xuân H và chị Vũ Thị D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đình Gia Ng, sinh ngày 09/5/2010 cho anh Đình Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đình Vàng Ngọc A, sinh ngày 07/10/2019 cho chị Vũ Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Đinh Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Đinh Xuân H, chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000316 ký ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh